

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 8 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 8 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 112 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh H tự nguyện thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Hoàng Thị Tuyết M, sinh ngày 02/10/2004, Hoàng Thùy L sinh ngày 04/6/2013. Anh Hoàng Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Ngọc Á sinh ngày 25/10/2015. Hiện nay cháu M đã đi làm thuê, ở với em trai chị X tại C, Tuyên Quang, hai cháu nhỏ sống cùng vợ chồng. Anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị X cho cháu L là 750.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

**- Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh H thống nhất không ước giá tài sản, và tự nguyện phân chia như sau: Anh Hoàng Mạnh H sở hữu, sử dụng một nhà xây cấp bốn ba gian làm trên diện tích đất 900m<sup>2</sup> (trong đó đất ở là 400m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 500m<sup>2</sup>) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 735667 do UBND huyện Thanh Ba cấp ngày 26/10/2010 đứng tên Hoàng Mạnh H, Nguyễn Thị X, địa chỉ thửa đất khu 3 xã T (nay là khu 8 xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài sản chung anh H đang quản lý. Anh H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho chị X là 100.000.000đ. Thời hạn thanh toán vào ngày 12/10/2021.

*Kể từ ngày 13/10/2021, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh Hoàng Mạnh H còn phải trả cho người yêu cầu thi hành án tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**- Về nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh H đều xác định không có.

**- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị X nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001727 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lê Thanh**